

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 04/04/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Thực hiện Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 04/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (sau đây gọi tắt là Quyết định số 611/QĐ-TTg);

UBND thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 611/QĐ-TTg trên địa bàn thành phố Đồng Nai như sau:

## I. QUAN ĐIỂM, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Quan điểm

a) Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa là bước đi đột phá hàng đầu nhằm mở rộng không gian sáng tạo, tạo động lực chính cho phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất và đổi mới phương thức quản trị văn hóa trên môi trường số. Đây là định hướng trọng tâm để Đồng Nai nâng cao vị thế trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

b) Chuyển đổi số là công cụ kết nối giữa bảo tồn, phát huy, sáng tạo văn hóa với phát triển kinh tế số, xã hội số. Dựa trên giá trị văn hóa dân tộc và đặc thù văn hóa Đồng Nai, quá trình này góp phần hiện đại hóa quản trị, tạo điều kiện hình thành nhiều sản phẩm văn hóa mới trên cả môi trường vật lý và môi trường số, hiện thực hóa mục tiêu xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong kỷ nguyên số.

c) Người dân và cộng đồng sáng tạo vừa là chủ thể tham gia, vừa là đối tượng thụ hưởng của quá trình chuyển đổi số. Đây là phương thức để nhanh chóng thu hẹp khoảng cách số, bảo đảm quyền tiếp cận, tham gia và thụ hưởng văn hóa công bằng cho mọi tầng lớp Nhân dân Đồng Nai.

d) Hình thành và phát triển hệ sinh thái văn hóa số gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc, giá trị đạo đức căn bản của con người; đồng thời bảo vệ chủ quyền số quốc gia trên không gian mạng, chủ động hội nhập quốc tế, gắn kết chặt chẽ với phát triển xã hội số và kinh tế số của địa phương.

đ) Chuyển đổi số trong văn hóa phải bảo đảm sự hài hòa giữa ứng dụng công nghệ hiện đại với bảo tồn và phát huy tri thức bản địa. Dữ liệu và công nghệ số là nền tảng để biến tri thức bản địa, văn hóa Đồng Nai thành nguồn lực mới cho phát triển, mở rộng khả năng bảo tồn, lan tỏa di sản văn hóa và nâng cao chất lượng trải nghiệm văn hóa của người dân.

e) Chuyển đổi số trong văn hóa gắn với mục tiêu củng cố sức mạnh mềm quốc gia, khẳng định chủ quyền văn hóa số, đồng thời mở rộng tầm ảnh hưởng của văn hóa Việt Nam nói chung và văn hóa Đồng Nai nói riêng trên trường quốc tế.

g) Nhà nước và khu vực kinh tế Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, kiến tạo, thúc đẩy hợp tác công - tư, mở rộng hợp tác quốc tế để hình thành hệ sinh thái văn hóa số bền vững, sáng tạo, phát triển, Đồng Nai phát huy vai trò trung tâm vùng, kết nối liên tỉnh, liên vùng trong phát triển văn hóa số.

## **2. Mục đích**

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quyết định số 611/QĐ-TTg trên địa bàn thành phố Đồng Nai theo yêu cầu 6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.

b) Triển khai đồng bộ, hiệu quả và hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương giao thành phố Đồng Nai thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động về chuyển đổi số; duy trì, phát huy các kết quả chuyển đổi số đã đạt được, đồng thời tăng cường triển khai, ứng dụng các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành, bảo đảm tính minh bạch, khách quan và kịp thời.

c) Làm cơ sở để các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trên địa bàn thành phố.

## **3. Yêu cầu**

a) Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa phải bảo đảm giữ gìn, phát huy bản sắc, giá trị cốt lõi và tinh hoa của văn hóa Việt Nam gắn với đổi mới sáng tạo nhằm tạo sức sống mới cho các giá trị văn hóa, mở rộng phương thức tiếp cận, nâng cao sức lan tỏa và năng lực cạnh tranh của văn hóa địa phương trên môi trường số. Chú trọng khai thác thế mạnh văn hóa bản địa, truyền thống cách mạng, di sản văn hóa đa dạng của các dân tộc ít người.

b) Bảo đảm xây dựng khuôn khổ tổ chức và vận hành thống nhất, đồng bộ, hiệu quả nhằm phục vụ công tác quản lý, thúc đẩy hoạt động sáng tạo, phổ biến và thụ hưởng văn hóa trên môi trường số.

- Trụ cột 1: Hạ tầng số và nền tảng dữ liệu văn hóa địa phương

+ Chủ động xây dựng và phát triển hệ sinh thái văn hóa số bản địa “Kho dữ liệu số Văn hóa Đồng Nai”, ưu tiên số hóa dữ liệu về di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, lễ hội truyền thống và các thiết chế văn hóa cơ sở, góp phần bảo vệ

chủ quyền số, an toàn dữ liệu và giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương trên không gian số.

+ Tổ chức triển khai phát triển hạ tầng số và các nền tảng số dùng chung phục vụ quản lý và hoạt động trong lĩnh vực văn hóa; xây dựng, kết nối và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu chuyên ngành; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và kết nối đồng bộ với các hệ thống dùng chung của thành phố và các nền tảng số quốc gia.

- Trụ cột 2: Hoàn thiện thể chế và đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về văn hóa

Rà soát, hoàn thiện quy trình quản lý, ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý nhà nước; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tăng cường ứng dụng dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực văn hóa. Gắn chuyển đổi số văn hóa với cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Trụ cột 3: Phát triển nguồn nhân lực số cho ngành văn hóa

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành văn hóa; từng bước hình thành đội ngũ nhân lực nòng cốt về chuyển đổi số; chú trọng đào tạo đội ngũ trẻ có khả năng kết hợp văn hóa - công nghệ - quản trị, đồng thời phát huy vai trò của các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố, nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho cộng đồng tham gia các hoạt động văn hóa trên môi trường số.

- Trụ cột 4: Số hóa di sản và tài nguyên văn hóa

Triển khai số hóa di sản văn hóa và các tài nguyên văn hóa theo lộ trình; xây dựng, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa; ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn, phát huy giá trị di sản và phục vụ nhu cầu nghiên cứu, giáo dục và trải nghiệm văn hóa.

- Trụ cột 5: Phát triển công nghiệp văn hóa số

+ Thúc đẩy phát triển các sản phẩm, dịch vụ văn hóa trên nền tảng số; khuyến khích ứng dụng công nghệ trong sáng tạo, quảng bá và phân phối các sản phẩm văn hóa; từng bước hình thành thị trường văn hóa số, góp phần phát triển kinh tế văn hóa trên địa bàn thành phố.

+ Thúc đẩy mở dữ liệu và kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu văn hóa, xây dựng kho dữ liệu văn hóa số địa phương, kết nối với hệ thống dữ liệu quốc gia; đồng thời phát triển nền tảng chia sẻ mở để cộng đồng, doanh nghiệp và các tổ chức văn hóa có thể khai thác, sáng tạo và lan tỏa giá trị văn hóa đặc trưng của vùng đất - con người Đồng Nai.

+ Triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa theo tinh thần bền bỉ, kiên định mục tiêu, linh hoạt phương thức, kịp thời thích ứng với xu thế phát triển công nghệ và sự thay đổi hành vi tiêu dùng văn hóa số. Chú trọng ứng dụng công nghệ mới trong bảo tồn di sản, số hóa các lễ hội, nghệ thuật truyền

thông, đồng thời phát triển các sản phẩm văn hóa số hiện đại phục vụ nhu cầu giải trí, học tập và trải nghiệm của người dân, đặc biệt trong bối cảnh đô thị hóa nhanh và dân số trẻ.

+ Bảo đảm phân bổ đủ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính cho chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; xây dựng cơ chế quản lý kinh phí linh hoạt, minh bạch; đa dạng hóa nguồn và phương thức đầu tư, lấy nguồn lực khu vực Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, định hướng đầu tư ban đầu, tạo động lực thu hút, huy động xã hội hóa và khu vực tư nhân; phát huy hợp tác công - tư để đầu tư hạ tầng số, phát triển các trung tâm sáng tạo văn hóa, đồng thời khuyến khích doanh nghiệp công nghệ đồng hành trong việc xây dựng nền tảng số phục vụ cộng đồng.

+ Tăng cường huy động nguồn lực, tận dụng vị trí cửa ngõ vùng kinh tế trọng điểm phía Nam để mở rộng hợp tác quốc tế, tổ chức các sự kiện văn hóa số mang tầm khu vực, qua đó quảng bá bản sắc văn hóa địa phương, đồng thời góp phần đưa giá trị văn hóa Đồng Nai vươn ra thế giới.

+ Xây dựng hệ sinh thái di sản số tương tác, xây dựng bản đồ di sản số Đồng Nai, tích hợp GPS, VR/AR cho di tích trên địa bàn thành phố. Xây dựng cơ chế người dân cùng tham gia: Cho phép người dân, nhà nghiên cứu đóng góp tư liệu, hình ảnh lên nền tảng số (Crowdsourcing - hình thức tạo ra sản phẩm, thu thập thông tin hoặc ý kiến từ một nhóm người đồng đảo gửi dữ liệu của mình qua Internet, mạng xã hội hoặc ứng dụng điện thoại thông minh...) thay vì chỉ có cơ quan Nhà nước làm. Thiết lập “Không gian văn hóa số” tại các khu công nghiệp, thí điểm các điểm truy cập văn hóa số miễn phí, các ứng dụng (app) chuyên biệt về đời sống tinh thần cho công nhân, người lao động.

## **II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa trên địa bàn thành phố Đồng Nai theo hướng đồng bộ, hiện đại, lấy dữ liệu làm nền tảng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa; phát triển các sản phẩm và dịch vụ văn hóa trên môi trường số; từng bước hình thành hệ sinh thái văn hóa số của thành phố, phục vụ người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa gắn với du lịch và hội nhập quốc tế.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

#### **a) Về nền tảng số và cơ sở dữ liệu**

- 100% cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa trên địa bàn thành phố được kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các hệ thống dùng chung của thành phố.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu văn hóa thành phố Đồng Nai, tích hợp dữ liệu về di sản văn hóa, lễ hội, thiết chế văn hóa, hoạt động văn hóa nghệ thuật và gia đình.

- 100% đơn vị quản lý nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành văn hóa xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

b) Về số hóa di sản và tài nguyên văn hóa

- 100% di tích cấp quốc gia và cấp thành phố trên địa bàn được lập hồ sơ số, cập nhật thông tin quản lý trên hệ thống cơ sở dữ liệu văn hóa - du lịch.

- Từng bước số hóa dữ liệu về lễ hội truyền thống, nghệ thuật dân gian, văn hóa dân tộc thiểu số và các loại hình văn hóa đặc trưng của Đồng Nai.

c) Về phát triển thiết chế văn hóa số

Tối thiểu 70% thiết chế văn hóa cơ sở (nhà văn hóa, trung tâm dịch vụ tổng hợp, trung tâm văn hóa - học tập cộng đồng...) ứng dụng nền tảng số trong quản lý, tổ chức hoạt động, sự kiện văn hóa và truyền thông.

d) Về chuyển đổi số trong quản lý nhà nước

- 100% thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

- 100% hồ sơ quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa được số hóa, lưu trữ điện tử.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong công tác thống kê, báo cáo, giám sát và đánh giá hoạt động văn hóa.

đ) Về phát triển nguồn nhân lực số

- 100% cán bộ, công chức, viên chức ngành văn hóa được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

- Ít nhất 70% cán bộ chuyên môn được bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ số trong quản lý và nghiệp vụ.

e) Về phát triển sản phẩm và dịch vụ văn hóa số

- Phát triển các sản phẩm văn hóa số gắn với di sản, lễ hội, nghệ thuật biểu diễn, du lịch văn hóa.

- Hình thành các sản phẩm số phục vụ quảng bá hình ảnh văn hóa Đồng Nai trên môi trường số.

- Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển nội dung số trong lĩnh vực văn hóa.

g) Về tiếp cận văn hóa số của người dân

- Phần đầu 70% người dân trên địa bàn thành phố được tiếp cận và tham gia các hoạt động văn hóa trên môi trường số thông qua các nền tảng số của thành phố và các đơn vị văn hóa.

- Tăng cường cung cấp thông tin, dịch vụ văn hóa trên môi trường số phục vụ người dân, đặc biệt tại vùng đồng bào dân tộc ít người và khu vực khó khăn.

### **3. Tầm nhìn đến năm 2045**

Văn hóa số Đồng Nai trở thành động lực phát triển con người Đồng Nai toàn diện và bền vững, trong đó phần đầu ngành công nghiệp văn hóa, kinh tế sáng tạo thực sự trở thành trụ cột bền vững. Phần đầu hình thành hệ sinh thái văn hóa số đồng bộ, hiện đại trên địa bàn thành phố Đồng Nai; bảo tồn và phát huy hiệu quả giá trị di sản văn hóa thông qua công nghệ số; phát triển các sản phẩm và dịch vụ văn hóa số chất lượng cao, góp phần quảng bá hình ảnh văn hóa Đồng Nai, thúc đẩy công nghiệp văn hóa và nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân.

- 100% thư viện công cộng cấp thành phố và cấp xã triển khai thư viện số, cung cấp dịch vụ truy cập tài liệu điện tử.

- Hoàn thiện và đưa vào vận hành Bảo tàng số thành phố Đồng Nai, xây dựng các sản phẩm trưng bày số, tham quan trực tuyến.

- Phần đầu trên 90% hồ sơ di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn thành phố được số hóa, cập nhật vào cơ sở dữ liệu chuyên ngành của hệ thống quốc gia.

## **III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG**

**1. Phạm vi:** Thực hiện trên phạm vi thành phố Đồng Nai.

**2. Đối tượng triển khai:** Các tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực văn hóa; người dân; đội ngũ văn nghệ sĩ, nghệ nhân; doanh nghiệp và các chủ thể tham gia sáng tạo, sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ văn hóa trên môi trường số; trong đó, chú trọng bảo đảm cơ hội tiếp cận, tham gia và thụ hưởng văn hóa cho mọi người dân, đặc biệt là người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người và các nhóm yếu thế.

**3. Thời gian thực hiện:** Từ năm 2026 đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

## **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Hoàn thiện thể chế, chính sách và pháp luật về chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa**

a) Rà soát, nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn, đề xuất hoàn thiện khung khổ pháp lý trong lĩnh vực văn hóa, tập trung vào các nội dung còn bất cập, khoảng trống pháp lý mới và các vấn đề chưa được thể chế hóa, nhất là quản lý văn hóa trên môi trường số, đặt hàng sản xuất nội dung văn hóa số, các phương

thức truyền thông mới, quyền tác giả và quyền liên quan đối với tác phẩm do con người và trí tuệ nhân tạo tạo ra.

b) Xây dựng Bộ chuẩn dữ liệu ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, báo chí, xuất bản để quản lý dữ liệu, tiêu chuẩn dữ liệu, cấu trúc dữ liệu; hướng dẫn tạo lập, phân loại, cập nhật, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu của ngành; ban hành quy chế quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu trong lĩnh vực văn hóa.

c) Nghiên cứu thí điểm thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, hợp tác công - tư chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để thúc đẩy phát triển công nghệ lõi, công nghiệp văn hóa và thị trường văn hóa trên môi trường số.

d) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và chủ quyền số trong hoạt động văn hóa, phòng chống rò rỉ dữ liệu văn hóa quan trọng, bảo vệ các nền tảng dữ liệu do Nhà nước đầu tư theo tinh thần chủ động phòng ngừa rủi ro, gắn với bảo đảm quyền tiếp cận văn hóa lành mạnh cho người dân; đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

## **2. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính**

a) Bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước và nguồn vốn đầu tư công để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa theo quy định; huy động các nguồn lực ngoài ngân sách, thúc đẩy xã hội hóa và các hình thức hợp tác công - tư trong lĩnh vực văn hóa số.

b) Xây dựng danh mục nhiệm vụ chuyển đổi số trọng tâm lĩnh vực văn hóa, tổ chức triển khai, rà soát, lồng ghép các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các chương trình, kế hoạch, đề án của thành phố.

c) Huy động các nguồn lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật phục vụ các hoạt động số hóa và phát triển nền tảng số; sử dụng hiệu quả nguồn lực từ các tổ chức quốc tế, chương trình hợp tác quốc tế và các nguồn viện trợ hợp pháp phục vụ triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa.

## **3. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số văn hóa**

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong ngành văn hóa; chú trọng cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn tại các lĩnh vực di sản, bảo tàng, thư viện, nghệ thuật biểu diễn và văn hóa cơ sở; từng bước hình thành đội ngũ cán bộ nòng cốt, lực lượng dẫn dắt chuyển đổi số trong ngành.

b) Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân; từng bước hình thành mạng lưới cộng tác viên hỗ trợ chuyển đổi số tại cơ sở, đặc biệt tại vùng đồng bào dân tộc ít người và khu vực khó khăn.

## **4. Phát triển hạ tầng số, cơ sở dữ liệu và bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong lĩnh vực văn hóa**

a) Xây dựng hệ thống dữ liệu về văn hóa, bao gồm kho dữ liệu dùng chung nhằm thu thập, chuẩn hóa, quản lý và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; các cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực văn hóa tiến tới tích hợp với nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung trong lĩnh vực văn hóa.

b) Xây dựng và vận hành Thư viện số thành phố Đồng Nai trong một mạng lưới thống nhất của hệ thống Thư viện số quốc gia.

c) Xây dựng phiên bản số cho Bảo tàng thành phố Đồng Nai và không gian trải nghiệm trưng bày, triển lãm chuyên đề theo chủ đề.

d) Triển khai Bộ chuẩn dữ liệu ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, báo chí, xuất bản: Xây dựng bộ tiêu chuẩn dữ liệu dùng chung (cấu trúc dữ liệu, danh mục chuẩn, mã định danh, metadata, chuẩn kết nối - tích hợp) phục vụ chuẩn hóa, liên thông, tích hợp các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Kho dữ liệu dùng chung của thành phố.

đ) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin trong lĩnh vực văn hóa; tham gia thẩm định phương án bảo đảm an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin quan trọng; phối hợp phòng ngừa, phát hiện và xử lý các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng liên quan đến dữ liệu và tài nguyên văn hóa số theo quy định.

e) Triển khai phát triển hạ tầng số và nền tảng số dùng chung phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; bảo đảm kết nối, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lĩnh vực văn hóa với hạ tầng số dùng chung của thành phố và các nền tảng số quốc gia.

## **5. Hợp tác và hội nhập quốc tế trong chuyển đổi số văn hóa**

a) Triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chuyển đổi số văn hóa theo định hướng của Trung ương và của thành phố; tăng cường kết nối với các tổ chức, đối tác trong và ngoài nước để trao đổi kinh nghiệm, tiếp nhận công nghệ, triển khai các dự án số hóa di sản, phát triển bảo tàng số, thư viện số và các sản phẩm văn hóa số; tổ chức các hội thảo, diễn đàn chuyên đề nhằm chia sẻ kinh nghiệm và thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực văn hóa.

b) Triển khai các chương trình, dự án hợp tác với các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp và đối tác nước ngoài; tham mưu huy động nguồn lực hỗ trợ kỹ thuật, tài chính và công nghệ phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa.

c) Đẩy mạnh hợp tác trong nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ số phục vụ hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa; hỗ trợ kết nối với các tổ chức khoa học, công nghệ và doanh nghiệp công nghệ trong và ngoài nước.

d) Tăng cường lồng ghép nội dung chuyển đổi số văn hóa với các hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh văn hóa địa phương trên môi trường số.

## **6. Nhiệm vụ, giải pháp chuyên biệt**

Đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các lĩnh vực chuyên ngành văn hóa: (1) Di sản văn hóa; (2) Nghệ thuật biểu diễn và văn học; (3) Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm; (4) Điện ảnh; (5) Thư viện; (6) Báo chí - truyền thông; (7) Văn hóa cơ sở; (8) Văn hóa các dân tộc thiểu số theo nội dung, định hướng và lộ trình quy định tại Quyết định số 611/QĐ-TTg: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và điều kiện thực tiễn của thành phố Đồng Nai, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với đặc thù từng lĩnh vực, bảo đảm đồng bộ với hệ thống nền tảng, cơ sở dữ liệu và các tiêu chuẩn kỹ thuật do Trung ương ban hành; đồng thời ưu tiên triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, phát triển các sản phẩm và dịch vụ văn hóa số trên địa bàn thành phố.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1.** Việc bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch bảo đảm trong khả năng cân đối địa phương; ưu tiên nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải; lồng ghép với các chương trình/đề án/nhiệm vụ đã được phê duyệt.

**2.** Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các sở, ban, ngành, địa phương có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán của cơ quan, đơn vị mình để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Nguyên tắc thực hiện**

a) Bảo đảm thống nhất với các chủ trương, đường lối, chính sách phát triển văn hóa của Đảng, Nhà nước, phù hợp với chương trình Chuyển đổi số quốc gia và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

b) Triển khai chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên các trụ cột từ nhận thức, thể chế, hạ tầng, dữ liệu, nhân lực đến mô hình tổ chức, phương thức quản lý.

c) Ưu tiên kế thừa, tích hợp, tái sử dụng các tài nguyên văn hóa số sẵn có; ứng dụng các công nghệ số tiên tiến nhất.

d) Phân định rõ trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị, tránh chồng chéo, trùng lặp; đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác công - tư và liên kết liên ngành trong tổ chức triển khai.

đ) Xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể, có lộ trình và chỉ số đo lường, gắn với bộ chỉ số tiêu chí đánh giá chuyên ngành, bảo đảm công khai, minh bạch và tăng cường giám sát, đánh giá độc lập.

## 2. Phân công nhiệm vụ

### a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch đạt hiệu quả, chất lượng, đúng quy định.

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành tổ chức triển khai, sử dụng thống nhất các nền tảng số quốc gia dùng chung, hệ thống thông tin quy mô quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp. Hoàn thành việc tạo lập, cập nhật, chuẩn hóa và kết nối, chia sẻ dữ liệu vào nền tảng này.

- Tổ chức triển khai, ứng dụng và khai thác hiệu quả, an toàn các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu được đầu tư trong lĩnh vực ngành. Đảm bảo tính liên thông kết nối và chia sẻ dữ liệu với Hệ thống Chính quyền điện tử của thành phố với hệ thống quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch qua trục LGSP (Local Government Service Platform) ngành văn hóa.

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ liên quan về công tác chuyển đổi số lĩnh vực văn hóa; theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này, báo cáo UBND thành phố, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của kế hoạch; phối hợp các sở, ban, ngành có phương án giải quyết, báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định đối với các vấn đề vượt thẩm quyền.

### b) Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan rà soát, đánh giá, đề xuất phương án nâng cấp, phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng dùng chung của thành phố.

- Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tăng cường hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực văn hóa.

### c) Sở Tài chính

- Chủ trì tham mưu UBND thành phố lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển, các chương trình, dự án (nếu có) để triển khai thực hiện kế hoạch; phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị có liên quan thực hiện các quy trình về đầu tư công.

- Hằng năm, trên cơ sở nhiệm vụ được giao và dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định theo đúng quy định Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

### d) Các sở, ban, ngành, địa phương

- Theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này, định kỳ báo cáo kết quả triển khai kế hoạch này lồng ghép vào báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tăng cường các hoạt động phối hợp, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước, quốc tế triển khai các hoạt động bồi dưỡng, nghiên cứu, phát triển về chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; ứng dụng số hóa lĩnh vực văn hóa phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phù hợp chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Quá trình thực hiện phải thường xuyên rà soát, đánh giá và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin thuộc thẩm quyền quản lý.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 04/04/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn thành phố Đồng Nai; Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (báo cáo);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đảng ủy UBND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT. UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- Công an thành phố;
- Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;
- UBND các xã, phường;
- Chánh, PCVP. UBND thành phố (KGVX);
- Lưu: VT, KGVX (N).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Trường Sơn**